

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2023/HS-ST

Ngày 15 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quản Hữu Chiến.

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn, ông Lý A Tu, bà Bùi Thị Đào.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Vừ Nhì N (tên gọi khác: Vừ A S, Vừ Nhì S), sinh ngày 01/01/1969 tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Sính S và bà Phá Thị M (M) (đều đã chết); vợ là Giàng Thị D và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Mạnh Hùng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Giàng Thị D, sinh năm 1970; địa chỉ: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- **Người phiên dịch cho bị cáo:** Anh Tánh Lao Tông; dân tộc Mông; địa chỉ:

Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, tại Km36, đường tỉnh lộ 108, thuộc bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện T kiểm tra đối với Vũ Nhà N, đang dừng xe máy bên cạnh chiếc xe ô tô màu đen, trao đổi, thỏa thuận với hai người đàn ông trong xe. Khi bị phát hiện, N đã tự giác mang từ túi quần dài bên trái đang mặc ra 06 túi nilon (gồm 01 túi nilon màu hồng và 05 túi nilon màu xanh) bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng, hình trụ tròn, N khai nhận là ma túy, loại Hồng phiến, đang giao dịch bán ma túy cho hai người đàn ông ở trên xe ô tô màu đen; cùng lúc người lái xe ô tô điều khiển xe tăng tốc rời khỏi chỗ đỗ. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của N 06 túi nilon chứa các viên nén màu hồng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, Biển kiểm soát 26B1 - 50709; 01 Giấy phép lái xe mang tên Vũ A Sông; 01 Đăng ký xe máy và 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Nhà N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA.

Hồi 16 giờ 00 ngày 28/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định 06 túi nilon (gồm 01 túi nilon màu hồng và 05 túi nilon màu xanh), bên trong chứa 1.173 viên nén màu hồng; trích mỗi túi 05 viên (tổng 30 viên) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu từ N1 đến N6.

Kết luận giám định số 1164/KL-KTHS ngày 30/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 đến N6 đều là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 2,81 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 110,03 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Nhà N khai nhận:

Ngày 18/6/2022, Vũ Nhà N đang ở nhà thì có Vũ A Dền là em họ của N đến chơi. Tại đây, Dền mượn điện thoại của N để gọi cho một người đàn ông (N không quen biết), N không biết nội dung trao đổi giữa Dền và người đàn ông đó. Sau khi nói chuyện điện thoại xong, Dền nói với N đây là người bạn quen biết của Dền ở xã Xuân Lao, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, có ma túy bán. Do vậy, N đã lưu số điện thoại của người đó vào trong máy điện thoại.

Đến ngày 22/6/2022, Vàng A Cảnh trú tại bản Hay Phiêng (nay là Tổ 11), phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La gọi điện cho N nói có bạn của Cảnh đang cần mua 06 túi Hồng phiến, N nhất trí và hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc lại. Sau đó, N sử dụng số điện thoại 0911.210.162 gọi điện cho người đàn ông ở tỉnh Điện Biên mà N đã lưu vào điện thoại hôm trước, hỏi mua 06 túi Hồng phiến, người đó đồng ý và sẽ thông báo cho N sau.

Ngày 24/6/2022, người đàn ông ở tỉnh Điện Biên gọi điện thoại cho N báo đã có ma túy, bán với giá 2.200.000 đồng/01 túi Hồng phiến. N dùng số điện thoại 0911.210.162 gọi điện cho Cảnh, nói giá bán mỗi túi Hồng phiến là 2.500.000 đồng. Đến ngày 28/6/2022, N nhận được điện thoại của một người đàn ông dân tộc Thái tự giới thiệu là bạn của Cảnh đang lên huyện T, tỉnh Sơn La, bảo N chuẩn bị ma túy để giao dịch. Do vậy, N đã gọi điện cho người đàn ông ở tỉnh Điện Biên hẹn mang ma túy đến xã Mường Bám, huyện T, tỉnh Sơn La để bán cho N. Sau đó, N đã điều khiển xe máy đi đến xã Mường Bám gặp và mua nợ của người đàn ông 06 túi ma túy, thỏa thuận sau khi bán được ma túy sẽ trả tiền.

Sau khi mua được ma túy, N gọi điện cho người bạn của Cảnh, hẹn đến khu vực bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La để giao dịch. Khi đi đến khu vực đã hẹn, N nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô màu đen đỗ ven đường, bên trong có 02 người đàn ông. Qua hỏi thăm, N biết đó là người đang chờ để mua ma túy nên đã đưa ma túy cho hai người đó kiểm tra. Trong lúc giao dịch, thì bị Tổ công tác phát hiện, hai người đàn ông đóng sập cửa xe, phóng đi với tốc độ cao. Vụ Nhà N bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy, cùng một số tài sản, giấy tờ có liên quan.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận, bị cáo Vừa Nhà N bị bắt quả tang khi đang có hành vi mua bán trái phép khối lượng 110,03 gam Methamphetamine, truy tố bị cáo N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Vừa Nhà N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai trong quá trình điều tra; nhất trí với nội dung truy tố tại Cáo trạng số 93/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vừa Nhà N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vừa Nhà N 20 (Hai mươi) năm tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trích mẫu; tịch thu, xung công quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu KECHAODA; trả lại cho bị cáo các giấy tờ tùy thân, đăng ký xe máy; trả lại cho bà Giàng Thị D chiếc xe máy thu giữ trong vụ án.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo Vũ Nhàn N về tội danh và điều luật áp dụng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực miền núi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có bố đẻ là người có thành tích trong kháng chiến, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Về hình phạt: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

Theo Đơn đề nghị của bà Giàng Thị D có trong hồ sơ vụ án, về việc xin lại chiếc xe máy máy nhãn hiệu HONDA WAVE, Biển kiểm soát 26B1 - 50709 là tài sản chung của bà với chồng là bị cáo Vũ Nhàn N, bà không biết và không liên quan đến việc, N sử dụng xe máy đi mua bán ma túy. Bà D xin cơ quan có thẩm quyền trả lại chiếc xe máy để có phương tiện đi lại.

- *Bị cáo Vũ Nhàn N*: Nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm về thời gian, địa điểm,

diễn biến hành vi phạm tội thống nhất, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Nhà N, thu giữ của bị cáo 06 túi nilon chứa 1.173 viên nén màu hồng; Kết quả cân tịnh và Kết luận giám định số 1164/KL-KTHS ngày 30/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận, 1.173 viên nén màu hồng là ma túy, khối lượng 110,03 gam, loại Methamphetamine; phù hợp với các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai của bị cáo khai nhận về việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, tại Km36, đường tỉnh lộ 108, thuộc bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La bắt quả tang Vũ Nhà N đang giao dịch, bán trái phép khối lượng 110,03 gam Methamphetamine cho 02 người đàn ông không quen biết, ngồi trên xe ô tô bỏ chạy. Bị cáo khai nhận mua nợ ma túy giá 2.200.000đ/01 túi, bán giá 2.500.000đ/01 túi.

Hành vi của Vũ Nhà N đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt “...*Methamphetamine...có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Cáo trạng số 93/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, truy tố đối với bị cáo Vũ Nhà N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Nhà N chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo khai nhận bản thân có sử dụng ma túy.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực miền núi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bố đẻ bị cáo là người có thành tích trong kháng chiến chống Pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng Bằng khen, nên xác định là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự

Bị cáo N có khả năng nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì vụ lợi và là đối tượng nghiện ma túy, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; do không xác định được các đối tượng bán và đặt mua ma túy với bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ với khối lượng 110,03 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Xét thấy, khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại đặc biệt lớn, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội và nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính răn đe, trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Vừ Nhìa N có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị nên không có điều kiện thi hành, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và đề nghị của người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng khác trong vụ án:

[6.1] Về nguồn gốc 110,03 gam Methamphetamine thu giữ của Vừ Nhìa N, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết danh tính và địa chỉ cụ thể chỉ biết ở xã Xuân Lao, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. N liên hệ với người đàn ông qua số điện thoại 0888.061.029, nhưng kết quả tra cứu qua Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net), thông tin thuê bao trống do cá nhân chưa đăng ký thông tin. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng.

[6.2] Đối với Vừ A Dền là em họ của Vừ A N, trú tại bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Dền là người đã mượn điện thoại của N để liên hệ với người đàn ông dân tộc Mông ở tỉnh Điện Biên, trên cơ sở đó N có được thông tin, số điện thoại để liên hệ mua ma túy, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Dền đến làm việc, nhưng do Dền không có mặt tại địa phương, chính quyền không biết Dền

đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6.3] Đối với Vàng A Cảnh là bạn của N, trú tại bản Hay Phiêng (nay là Tổ 11), phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; quá trình điều tra N khai nhận Cảnh là người giúp bạn của Cảnh liên hệ với N để đặt mua ma túy, nhưng kết quả đối chất, Cảnh không thừa nhận việc giới thiệu khách đặt mua ma túy cho N; tra cứu thông tin liên lạc giữa Cảnh và N có việc liên lạc giữa Cảnh số điện thoại 077.933.4695 và N số điện thoại 091.121.0162, nhưng Cảnh khai chỉ để hỏi thăm sức khỏe và đặt mua gà, lợn, không có nội dung nào liên quan đến việc hỏi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Vàng A Cảnh.

[6.4] Đối với người đàn ông dân tộc Thái, đặt mua ma túy của N và người đàn ông đi cùng ở trên chiếc xe ô tô màu đen. N khai nhận không biết danh tính và địa chỉ của những người này, cũng không nhớ biển số xe ô tô; số điện thoại người đàn ông đó liên hệ với N là 0869.191.884, nhưng kết quả tra cứu thông tin là của Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1983, trú tại thôn Giang Nam, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; Phụng không sử dụng số thuê bao trên, cũng không liên hệ mua bán ma túy với ai, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định đều là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[7.3] Đối với các giấy tờ tùy thân gồm căn cước công dân, đăng ký xe, giấy phép lái xe đều mang tên của bị cáo Vừ Nhà N (tên gọi khác Vừ A S, Vừ Nhà S) do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7.4] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE thu giữ khi bắt quả tang, Đăng ký chủ sở hữu là Vừ A N, bị cáo khai do bán trâu của gia đình để mua xe máy trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ là bà Giàng Thị D. Do vậy xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; N mang xe đi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy chị D không biết. Do vậy, ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị trả chiếc xe cho chị Giàng Thị D là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Vừ Nhà N là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sống tại bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La là khu vực miền núi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vừ Nhà N (tên gọi khác Vừ A S, Vừ Nhà S) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vừ Nhà N (tên gọi khác Vừ A S, Vừ Nhà S) 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/6/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: Khối lượng 107,22 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích rút mẫu giám định, cùng các vỏ niêm phong ban đầu, bảo quản trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, màu đỏ, loại bàn phím đã qua sử dụng, kèm 02 sim điện thoại.

2.3. Trả lại cho bị cáo Vừ Nhà N:

- 01 (Một) Căn cước công dân số 014069009010 mang tên Vừ Nhà N;
- 01 (Một) Giấy phép lái xe số 140052002776 mang tên Vừ A Sộng;
- 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000146 mang tên Vừ Nhà N.

2.4. Trả lại cho bà Giàng Thị D: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn trắng - xám - đen, Biển kiểm soát 26B1-507.09, số khung JC52E-5107556, số máy RLHJC62230Y664015, yếm bên phải bị nứt, xe có 02 gương chiếu hậu, đã qua sử dụng.

(Vật chứng, tài sản: Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi

hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ Nhà N (tên gọi khác Vừ A S, Vừ Nhà S).

4. Quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Bị cáo Vừ Nhà N (tên gọi khác Vừ A S, Vừ Nhà S) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/8/2023). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Giàng Thị D) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- CQHSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Quản Hữu Chiến

